

BÁO CÁO BỔ SUNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Năm 2023
Mã chương: 622

I. Phân tích số liệu để loại trừ giao dịch nội bộ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Quan hệ giao dịch			Ngoài khu vực nhà nước
				Trong đơn vị dự toán cấp 1	Ngoài đơn vị dự toán cấp 1 - trong cùng 1 tỉnh	Ngoài đơn vị dự toán cấp 1 (khác tỉnh, khác Bộ, ngành) - trong lĩnh vực kế toán nhà nước	
A	B	C	1	2	3	4	5
A	Phân tích số liệu để lập báo cáo tình hình tài chính tổng hợp						
I	Khoản đầu tư tài chính vào đơn vị khác	01					
	- Ngắn hạn	02					
	- Dài hạn	03					
II	Các khoản phải thu	05					
1	Phải thu khách hàng	06					
2	Trả trước cho người bán	07					
3	Các khoản phải thu khác	08					
III	Nợ phải trả	10	12.408.308				12.408.308
1	Phải trả nhà cung cấp	11					
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	12					
3	Nợ phải trả khác	18	12.408.308				12.408.308
IV	Nguồn vốn nhận đầu tư từ đơn vị khác	20					
	- Ngắn hạn	21					
	- Dài hạn	22					

ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP 1: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN
ĐƠN VỊ KẾ TOÁN CƠ SỞ: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Quan hệ giao dịch				
				Trong đơn vị dự toán cấp 1	Ngoài đơn vị dự toán cấp 1 - trong cùng 1 tỉnh	Ngoài đơn vị dự toán cấp 1 (khác tỉnh, khác Bộ, ngành) - trong lĩnh vực kế toán nhà nước	Ngoài khu vực nhà nước	
A	B	C	1	2	3	4	5	
B	Phân tích số liệu để lập báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp							
1	Doanh thu từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	50						
2	Doanh thu từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	51						
3	Doanh thu hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ	52	369.813.500				369.813.500	
4	Thu nhập khác	53						
5	Chi phí hoạt động	60	6.775.540.422				6.775.540.422	
6	Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	61						
7	Chi phí hoạt động thu phí	62						
8	Chi phí khác	63						
C	Phân tích số liệu để lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp							
1	Khấu hao TSCD	70						
2	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	71						
3	Tiền nhận vốn góp	72						

Lưu ý: Chỉ tiêu Khấu hao TSCD - mã số 70 chỉ lập báo cáo cho cột tổng số

II. Bổ sung thông tin thuyết minh tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm nay
I	Thuyết minh tài sản khác	
1.1	Tài sản ngắn hạn khác	
1.2	Tài sản dài hạn khác	

ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP 1: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN
ĐƠN VỊ KẾ TOÁN CƠ SỞ: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

STT	Chi tiêu	Năm nay
2	Thuyết minh nợ phải trả khác	12.408.308
2.1	Nợ phải trả ngắn hạn khác	12.408.308
2.2	Nợ phải trả dài hạn khác	
3	Thuyết minh chi tiết chi tiêu chi phí hoạt động theo nguồn	6.775.540.422
3.1	<i>Chi phí từ nguồn NSNN</i>	6.775.540.422
	- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	4.965.901.325
	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	658.525.882
	- Chi phí hao mòn TSCĐ	925.404.515
	- Chi phí hoạt động khác	225.708.700
3.2	<i>Chi phí từ nguồn hoạt động khác được để lại (không thuộc nguồn NSNN)</i>	
	- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	
	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	
	- Chi phí khấu hao/hao mòn TSCĐ	
	- Chi phí hoạt động khác	
4	Thuyết minh chi tiết chi tiêu chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
4.1	<i>Chi từ nguồn viện trợ</i>	
	- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	
	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	
	- Chi phí hao mòn TSCĐ	
	- Chi phí hoạt động khác	
4.2	<i>Chi vay nợ nước ngoài</i>	
	- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	
	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	
	- Chi phí hao mòn TSCĐ	
	- Chi phí hoạt động khác	

ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP 1: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN
ĐƠN VỊ KẾ TOÁN CƠ SỞ: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH

STT	Chi tiêu	Năm nay
5	Thuyết minh chi tiết chỉ tiêu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	363.172.900
	- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	363.172.900
	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	
	- Chi phí khấu hao/hao mòn TSCĐ	
	- Chi phí hoạt động khác	
6	Thuyết minh chi tiết chỉ tiêu tiền thu từ các khoản đầu tư (Báo cáo LCTT)	
	- Tiền thu gốc	
	- Tiền thu lãi	

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)


 Nguyễn Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)


 Vũ Thị Thu

Người lập

(Ký, họ tên)


 Vũ Thị Thu